

Phòng Giáo dục và Đào tạo

Năm học 2022 – 2023

(Đề số 1)

Đề thi Giữa kì 2

Bài thi môn: Ngữ Văn lớp 9

Thời gian làm bài: 90 phút
(không kể thời gian phát đề)

Câu 1 (2,0 điểm) Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi.

*Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng
Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ.*

(SGK Ngữ Văn 9, tập 2)

- Đoạn thơ trên trích trong bài thơ nào? Của tác giả nào?
- Kể tên các biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ trên. Nêu hiệu quả diễn đạt của biện pháp tu từ ở hình ảnh "mặt trời trong lăng".
- Chép hai câu thơ có hình ảnh "mặt trời" trong một bài thơ mà em đã học ở chương trình Ngữ văn lớp 9 (ghi rõ tên và tác giả bài thơ).

Câu 2 (3,0 điểm) Suy nghĩ của em về câu tục ngữ "Lá lành đùm lá rách".

Câu 3 (5,0 điểm) Mùa xuân thiên nhiên, đất nước và cảm xúc của Thanh Hải trong đoạn thơ sau:

*Mọc giữa dòng sông xanh
Một bông hoa tím biếc
Ơi con chim chiền chiện
Hót chi mà vang trời
Từng giọt long lanh rơi
Tôi đưa tay tôi hứng.
Mùa xuân người cầm súng
Lộc giắt đầy trên lưng
Mùa xuân người ra đồng
Lộc trải dài nương mạ
Tất cả như hối hả
Tất cả như xôn xao...
Đất nước bốn ngàn năm
Vất vả và gian lao
Đất nước như vì sao
Cứ đi lên phía trước.*

(Thanh Hải, Mùa xuân nho nhỏ, SGK Ngữ văn 9, tập 2)

----- **HẾT** -----

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

ĐÁP ÁN GỢI Ý

Câu 1

- a. Hai câu thơ trên trích trong tác phẩm: "Viếng lăng Bác" của tác giả Viễn Phương
b. Các biện pháp tu từ trong hai câu thơ: Nhân hoá, ẩn dụ, điệp ngữ (Sai một biện pháp trừ 0,25 điểm)

- BPTT ẩn dụ: "Mặt trời trong lăng".

- Tác dụng hình ảnh ẩn dụ "mặt trời trong lăng":

+ Viễn Phương ca ngợi sự vĩ đại, công lao của Bác Hồ với non sông đất nước.

+ Thể hiện sự tôn kính, lòng biết ơn của nhân dân đối với Bác. Bác sống mãi với non sông đất nước.

- c. Hai câu thơ có hình ảnh mặt trời:

*"Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi
Mặt trời của mẹ em nằm trên lưng"*

- Bài thơ: "Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ".

- Tác giả: Nguyễn Khoa Điềm

Câu 2

Yêu cầu về hình thức:

- Học sinh biết cách trình bày bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí.

- Một bài văn ngắn, bài viết phải có đủ 3 phần: Nêu vấn đề, triển khai vấn đề, kết thúc vấn đề, biết vận dụng các thao tác khi làm văn nghị luận.

Yêu cầu về nội dung:

a) Mở bài:

- Giới thiệu, dẫn dắt vào vấn đề cần giải thích.

- Trích dẫn câu tục ngữ.

b) Thân bài:

* Giải thích:

- Nghĩa đen:

+ "Lá lành": Là những chiếc lá còn nguyên vẹn, lành lặn.

+ "Lá rách": Là những chiếc lá không còn nguyên vẹn, không lành lặn.

→ Khi gói bánh nếu bọc lá lành ở bên ngoài, lá rách ở bên trong thì ta tận dụng được cả lá rách mà trông chiếc bánh vẫn đẹp.

- Nghĩa bóng:

+ "Lá lành": Là hình ảnh ẩn dụ chỉ những người có cuộc sống đầy đủ, ấm no, hạnh phúc...

+ "Lá rách": Là hình ảnh ẩn dụ chỉ những người có hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn, kém may mắn...

+ "Đùm": Bao bọc, che chở, bảo vệ.

→ Câu tục ngữ: "Lá lành đùm lá rách" khuyên nhủ mọi người phải biết yêu thương đồng loại, biết tương thân tương ái, giúp đỡ chia sẻ, đùm bọc đồng loại nhất là những người có hoàn cảnh éo le, kém may mắn...

* Vì sao câu tục ngữ lại khuyên chúng ta phải "lá lành đùm lá rách"?

- Trong cuộc sống, ai cũng có lúc gặp khó khăn, hoạn nạn (khi gặp thiên tai, địch họa, lúc hoạn nạn ốm đau ...) vì thế con người phải biết nương tựa vào nhau để vượt qua.

- Tình thương là thước đo phẩm chất nhân cách của con người.

- Mọi người đùm bọc, che chở, thương yêu nhau... sẽ cho ta thêm sức mạnh để vượt qua khó khăn, sống nhân đạo hơn, xã hội ngày một văn minh, tốt đẹp hơn.

- Nhân ái, yêu thương đã trở thành truyền thống của dân tộc Việt Nam.

- Thực tế đã cho thấy, nhờ có tinh thần lá lành đùm lá rách đã giúp con người vượt qua mọi khó khăn, thử thách; giúp dân tộc ta đánh thắng mọi thù trong giặc ngoài, bảo vệ nền độc lập (dẫn chứng)

* Cần làm gì để thực hiện lời dạy của câu tục ngữ?

- Lòng nhân ái phải xuất phát từ tình cảm chân thành, thấu hiểu, cảm thông giữa người với người chứ không phải là lời ban ơn trịch thượng.

- Tinh thần tương thân tương ái phải được thể hiện ở những việc làm cụ thể: săn sóc người già yếu, bệnh tật, an ủi người đau thương, giúp đỡ trẻ mồ côi, chi viện cho đồng bào bị thiên tai, địch bệnh... (liên hệ những việc làm cụ thể của HS: phong trào góp quần áo, sách vở ủng hộ nhân dân bị thiên tai: mua tấm ủng hộ người mù.....)

* Mở rộng vấn đề:

- Phê phán, nhắc nhở những người ích kỉ, thờ ơ, vô cảm với nỗi đau của người khác

c) Kết bài:

- Khẳng định quan niệm sống đúng đắn của câu tục ngữ, mỗi người cần phải học tập và phát huy.

- Liên hệ bản thân: Cần có lòng nhân ái, ý thức đoàn kết, tương thân, tương trợ...

Câu 3

Yêu cầu về kĩ năng

- Có kỹ năng nghị luận về một đoạn thơ; thể hiện được sự cảm thụ tinh tế.

- Nêu được vẻ đẹp của biển và niềm vui của người lao động qua từ ngữ, hình ảnh trong đoạn thơ.

- Văn viết trong sáng, có cảm xúc.

Yêu cầu về kiến thức

a. Mở bài:

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm.

- Trích dẫn thơ.

b. Thân bài:

* Khô 1:

- "Mọc giữa dòng sông xanh / Một bông hoa tím biếc":

+ Bức tranh xuân xứ Huế đã bắt đầu được hoà phối bởi những gam màu rất đặc trưng (xanh – tím).

+ Phép đảo trật tự giữa hai câu thơ làm cho tứ thơ động hẳn lên trong sự sinh thành, nảy nở, khởi sắc của sự sống.

+ Một bông hoa tím biếc khiêm nhường dung dị mọc giữa dòng sông xanh dịu dàng, thơ mộng. Trời xanh, nước xanh, in đậm sắc màu cây cỏ thành dòng sông xanh, vừa làm nổi bật màu tím của hoa, lại vừa tạo nên sự hài hoà sắc màu thanh khiết giữa một vũ trụ trong trẻo của đất trời xứ Huế.

→ Chỉ vài nét phác hoạ, tác giả đã tái hiện trước mắt ta một bức tranh xuân tươi tắn, thoáng đãng và thoang thoang hương vị của đất cố đô.

- "Ơi con chim chiền chiện / Hót chi mà vang trời":

+ Trong cái rạo rức của đất trời tác giả còn nghe được khúc ca xuân vang vọng trong tiếng hót của chim chiền chiện. Tiếng hót ngân vang rót sự sống vào bức tranh xuân tươi vui sống động.

+ Nhà thơ như đang trò chuyện với mùa xuân, tha thiết, đắm thắm ơi...hót chi mà...

+ Câu thơ tràn đầy cảm xúc bởi tình yêu quê hương và thiên nhiên đất trời voà xuân.

- "Từng giọt long lanh rơi / Tôi đưa tay tôi hứng":

+ Nghệ thuật ẩn dụ chuyển đổi cảm giác, ngôn ngữ giàu tính tạo hình, cảm nhận tinh tế, nhạy cảm.

+ Nhà thơ như muốn thu cả mùa xuân vào lòng mình từ tiếng chim trong vắt và long lanh như viên ngọc mùa xuân ban tặng cho đất nước, cuộc sống, con người.

+ Nhà thơ đang trân trọng nâng niu từng nguồn sống bé nhỏ bằng một chỉ đầy khát khao "Tôi đưa tay tôi hứng". Thanh Hải khát khao ôm lấy sự sống vào mình.

+ Từng giọt long lanh cứ thấm dần vào đôi bàn tay, rồi khẽ chạm vào tâm hồn đang say sưa, ngây ngất của tác giả trước vẻ đẹp diệu kì của mùa xuân quê hương.

* Khô 2:

- Trong tình cảm chân thành về quê hương, Thanh Hải chuyển sang mạch xúc cảm về mùa xuân đất nước với cặp hình ảnh sáng tạo "người cầm súng", "người ra đồng", đẹp như hai vé đối xứng xuân để nói đến hai lực lượng chủ yếu của cách mạng, biểu trưng cho hai nhiệm vụ của đất nước: chiến đấu và lao động, bảo vệ và xây dựng đất nước.

- Điệp ngữ "lộc": Thiên nhiên của mùa xuân vẫn tươi tắn qua hình ảnh "lộc" non đang có mặt khắp nơi.

- Ý tưởng thơ không mới nhưng hình ảnh thơ lại rất sáng tạo:

+ "Lộc" không nằm trên những cành non

+ "Lộc" gắn với người cầm súng ra trận, "lộc" gắn với người nông dân ra đồng.

+ "Lộc" được dùng với hai lớp nghĩa: nhanh non và nghĩa ẩn dụ là sức sống, thế vươn lên, sức phát triển.....

→ Phải chăng hình ảnh mùa xuân của đất trời đọng lại trong hình ảnh lộc non, đã theo người cầm súng và người ra đồng. Chính họ là những con người đã và đang đi gieo lộc cho đất nước, đem xuân về trên mọi miền Tổ quốc thân yêu. Họ là người làm ra mùa xuân và bảo vệ mùa xuân cho đất nước.

- "Tất cả như hồi hã / Tất cả như xuân xao":

+ Điệp cấu trúc + hai từ láy

+ Làm tăng nhịp điệu mùa xuân, nhịp điệu sống của đất nước trong cảm nhận của nhà thơ. Xuân tràn trề, xuân rạo rức, rộn lên không khí khẩn trương hồ hởi náo nức bắt tay vào cuộc sống mạnh mẽ. Cả đất nước đang rộn ràng đi lên giữa mùa xuân tươi đẹp.

* Khổ 3: Từ những con người cụ thể, nhà thơ nghĩ về mùa xuân đất nước trong cảm nhận khái quát chan chứa cảm xúc tự hào.

- Bốn nghìn năm lịch sử hào hùng của dân tộc mà chất chồng bao vất vả, gian lao của cha ông trở về trên từng câu chữ của Thanh Hải.

- Để rồi, trong gian lao, đất nước ấy, dân tộc ấy vẫn vững vàng, kiêu hãnh sánh ngang cùng nhân loại trong nguồn sáng không bao giờ tắt của một vì sao.

- Đất nước như vì sao / so sánh: Chỉ là một vì sao khiêm nhường như một vì sao xa nhưng lại chứa tự hào: vì sao ấy vẫn mãi tỏa sáng, sức sống Việt Nam vẫn mãi trường tồn, bất diệt. Tương lai Tổ quốc vẫn mãi sáng trên bầu trời nhân loại.

c. Kết bài:

- Khái quát nội dung nghệ thuật.

- Liên hệ bản thân.

Biểu điểm

- Điểm 5: Bài làm đạt các yêu cầu trên. Văn viết mạch lạc, có cảm xúc, bố cục hợp lí, không mắc lỗi diễn đạt thông thường.

- Điểm 4: Bài làm cơ bản đạt các yêu cầu trên, nhất là yêu cầu về nội dung. Có thể còn vài sai sót nhưng ảnh hưởng không đáng kể. Văn viết trôi chảy, có thể mắc vài ba lỗi diễn đạt nhưng không làm sai ý người viết.

- Điểm 3: Bài làm đạt khoảng nửa số ý. Diễn đạt chưa tốt nhưng đã làm rõ được ý. Còn mắc một số lỗi diễn đạt nhưng không phải lỗi nặng.

- Điểm 1,2: Bài làm chưa đạt yêu cầu trên. Nội dung quá sơ sài, diễn đạt yếu. Mắc nhiều lỗi về câu, từ, chính tả.

- Điểm 0: Lạc đề, sai cả nội dung và phương pháp

* Lưu ý: Giám khảo căn cứ vào Tiêu chuẩn cho điểm để cho các điểm khác, có thể lẻ 0,25 điểm.

Phòng Giáo dục và Đào tạo
Năm học 2022 – 2023
(Đề số 2)

Đề thi Giữa kì 2
Bài thi môn: Ngữ Văn lớp 9
Thời gian làm bài: 90 phút
(không kể thời gian phát đề)

Phần I (5,0 điểm)

Bài thơ "Viếng lăng Bác" của Viễn Phương được coi là "một thứ tiếng lòng giản dị, hồn nhiên mà âm vang của nó còn thỗn thức lòng người mãi mãi".

(Theo Lê Bảo, Tìm hiểu về đẹp tác phẩm văn học Ngữ văn 9)

1. Em hãy nêu hoàn cảnh sáng tác bài thơ và chép chính xác khổ thơ diễn tả cảm xúc và suy nghĩ của tác giả khi vào trong lăng.
2. Chỉ rõ và cho biết hiệu quả diễn đạt của một hình ảnh ẩn dụ trong khổ thơ em vừa chép.
3. Cho câu văn: Trong bài thơ "Viếng lăng Bác", ngoại cảnh chỉ được miêu tả chấm phá vài nét, còn chủ yếu tác giả bộc lộ tâm trạng, cảm xúc yêu thương, ngưỡng mộ của mình đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Coi câu trên là câu chủ đề, em hãy viết tiếp khoảng 8 đến 10 câu văn để hoàn thành đoạn diễn dịch. Trong đoạn có sử dụng khởi ngữ và phép thế để liên kết câu. (Gạch chân và chú thích)

Phần II (2,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Bước vào thế kỉ mới, muốn "sánh vai cùng các cường quốc năm châu" thì chúng ta sẽ phải lấp đầy hành trang bằng những điểm mạnh, vứt bỏ những điểm yếu. Muốn vậy, khâu đầu tiên, có ý nghĩa quyết định là hãy làm cho lớp trẻ - những người chủ thực sự của đất nước trong thế kỉ tới - nhận ra điều đó, quen dần với những thói quen tốt đẹp ngay từ những việc nhỏ nhất.

(Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015, trang 28)

1. Đoạn trích trên được rút ra từ văn bản nào? Của ai?
2. Trong đoạn văn, tác giả viết: "Bước vào thế kỉ mới, muốn sánh vai cùng các cường quốc năm châu thì chúng ta sẽ phải lấp đầy hành trang bằng những điểm mạnh, vứt bỏ những điểm yếu". Vậy những điểm mạnh và điểm yếu của người Việt Nam được tác giả trình bày trong văn bản trên là gì?

Phần III (2,0 điểm)

Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương sáng về tinh thần tự học. Với Người, nguyên lý và phương thức học được tóm gọn như sau: "Học ở trường, học trong sách vở, học lẫn nhau và học dân".

Hãy viết một bài văn nghị luận ngắn trình bày suy nghĩ của em về nguyên lý và phương thức học tập của Bác.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN GỢI Ý

Phần I (5,0 điểm)

Câu 1 HS nêu được:

- Hoàn cảnh sáng tác: Sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ kết thúc thắng lợi 1976.
- Chép chính xác khổ thơ (Sai 1 lỗi trừ 0,25 điểm, trừ đến hết điểm)

Câu 2 HS chỉ rõ và cho biết hiệu quả diễn đạt của một hình ảnh ẩn dụ trong khổ thơ vừa chép. Nêu được 1 trong 3 ý sau:

- Hình ảnh vàng trắng dụ hiện gợi nghĩ đến tâm hồn cao đẹp, sáng trong của Bác và những vầng thơ tràn đầy ánh sáng của Người.
- Hình ảnh trời xanh gợi nghĩ đến ý nghĩa sâu xa: Bác vẫn còn mãi với non sông đất nước, như trời xanh còn mãi. Người đã hoá thành thiên nhiên, đất nước, dân tộc.
- Nghe nhói ở trong tim: ẩn dụ chuyển đổi cảm giác gợi tả cái nhói đau tê tái đến cực độ của nhà thơ và cũng là tâm trạng cảm xúc của những người đã vào lăng viếng Bác khi nghĩ về sự ra đi của Người.

Câu 3 HS dựa vào bài thơ, hoàn thành một đoạn văn nghị luận khoảng 9 đến 11 câu theo cách lập luận diễn dịch để làm rõ ý cho câu chủ đề đã cho, trong đó có sử dụng khởi ngữ và phép thế để liên kết câu (gạch dưới và chú thích).

- Hình thức
- + Đúng hình thức đoạn văn, triển khai theo cách lập luận diễn dịch, không có sai sót lớn về diễn đạt.
- + Có khởi ngữ
- + Có phép thế
- Nội dung: Khai thác hiệu quả các tín hiệu nghệ thuật, có lí lẽ, dẫn chứng để làm rõ ý cho câu chủ đề: Trong bài thơ "Viếng lăng Bác", ngoại cảnh chỉ được miêu tả chấm phá vài nét, còn chủ yếu tác giả bộc lộ tâm trạng, cảm xúc yêu thương, ngưỡng mộ của mình đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- + Ngoại cảnh chỉ được miêu tả chấm phá vài nét (hàng tre, mặt trời, dòng người vào lăng viếng Bác...)
- + Tâm trạng, cảm xúc yêu thương, ngưỡng mộ của nhà thơ đối với Bác.

Phần II (2,0 điểm)

Câu 1 HS nêu được:

- Những câu văn trên được rút ra từ tác phẩm "Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới"
- Tác giả là Vũ Khoan

Câu 2 HS nêu được những điểm mạnh, điểm yếu của người Việt Nam được tác giả trình bày trong văn bản:

- Thông minh, nhạy bén với cái mới, nhưng hông kiến thức cơ bản và thiếu kĩ năng thực hành

- Cần cù sáng tạo nhưng thiếu tỉ mỉ, không tôn trọng quy trình công nghệ, làm tắt
- Đoàn kết trong chiến tranh nhưng đố kỵ trong làm ăn, thích ứng nhanh nhưng khôn vặt, không trọng chữ "tín", sùng ngoại hoặc bài ngoại quá mức...

Phần III (3,0 điểm)

* HS đảm bảo các yêu cầu sau:

- Hình thức: Có cấu trúc đúng với cấu trúc một bài văn nghị luận
- Nội dung: Trình bày được suy nghĩ của riêng mình về
 - + Nguyên lý học tập của Bác
 - + Phương thức học tập của Bác.

Phòng Giáo dục và Đào tạo
Năm học 2022 – 2023
(Đề số 3)

Đề thi Giữa kì 2
Bài thi môn: Ngữ Văn lớp 9
Thời gian làm bài: 90 phút
(không kể thời gian phát đề)

Phần I: Tiếng Việt (2,0 điểm)

Câu 1: Những từ ngữ được gạch chân trong các câu văn sau (Trích từ truyện ngắn “Làng” – Kim Lân, *Ngữ văn 9*) thuộc thành phần gì?

- Nhưng còn cái này nữa mà ông sợ, có lẽ còn ghê rợn hơn cả những tiếng kia nhiều.
- Này, bác có biết mấy hôm nay súng nó bắn ở đâu mà nghe rất thê không?
- Ồ, sao mà độ ấy vui thế.
- Ông cứ vờ vờ xem tranh ảnh chờ người khác đọc rồi nghe lỏm. Điều này ông khổ tâm hết sức.

Câu 2:

- Nêu khái niệm hàm ý.
- Tìm câu chứa hàm ý trong đoạn trích sau và cho biết nội dung của hàm ý đó.

Mẹ nó nổi giận quơ đũa bếp dọa đánh, nó phải gọi nhưng lại nói trống:

- Vô ăn cơm!

Anh Sáu vẫn ngồi im, giả vờ không nghe, chờ nó gọi “Ba vô ăn cơm”. Con bé cứ đứng trong bếp nói vọng ra:

- Cơm chín rồi!

Anh cũng không quay lại.

Phần II: Đọc – Hiểu văn bản (3,0 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

"Cái mạnh của con người Việt Nam không chỉ chúng ta nhận biết mà cả thế giới đều thừa nhận là sự thông minh, nhạy bén với cái mới. Bản chất trời phú ấy rất có ích trong xã hội ngày mai mà sự sáng tạo là một yêu cầu hàng đầu. Nhưng bên cạnh cái mạnh đó cũng còn tồn tại không ít cái yếu. Ấy là những lỗ hổng về kiến thức cơ bản do thiên hướng chạy theo những môn học “thời thượng”, nhất là khả năng thực hành và sáng tạo còn bị hạn chế do lối học chay, học vẹt nặng nề”.

- Đoạn văn trên trích từ văn bản nào? của ai?
- Nêu hoàn cảnh sáng tác của văn bản đó?
- Từ nhận định trên, em hãy viết một đoạn văn khoảng 15 – 20 câu trình bày suy nghĩ của em về tình trạng **học chay, học vẹt** của học sinh hiện nay. (Bài làm có đánh số thứ tự câu)

Phần III: Tập làm văn (5,0 điểm)

Phân tích nhân vật bé Thu trong đoạn trích truyện "Chiếc lược ngà" (SGK Ngữ văn 9- Tập 1) của Nguyễn Quang Sáng.

----- HẾT -----

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

ĐÁP ÁN GỢI Ý**Phần I: Tiếng Việt (2,0 điểm)**

Câu 1: HS xác định được:

- a, Có lẽ: Thành phần biệt lập tình thái
- b, Này: Thành phần biệt lập gọi đáp
- c, Ồ: Thành phần biệt lập cảm thán
- d, Điều này: Thành phần khởi ngữ

Câu 2:

- Khái niệm: Hàm ý là phần thông báo tuy không được diễn đạt trực tiếp bằng từ ngữ trong câu nhưng có thể suy ra từ những từ ngữ ấy.

- HS xác định được:

+ Câu có chứa hàm ý: Cơm chín rồi!

+ Nội dung hàm ý: Ông vô ăn cơm đi!

Phần II: Đọc – Hiểu văn bản (3,0 điểm)

a. HS nêu được

- Tên văn bản: " Chuẩn bị hành trang vào thế kỷ mới"

- Tên tác giả: Vũ Khoan

b. Nêu hoàn cảnh sáng tác:

- Bài viết đăng trên tạp chí "Tia sáng" năm 2001 - được in vào tập "Một góc nhìn của trí thức"

- Bài viết ra đời trong thời điểm những năm đầu thế kỉ XXI - thời điểm quan trọng trên con đường phát triển và hội nhập thế giới.

c. Viết đoạn văn

* **Yêu cầu về hình thức, kĩ năng:** Học sinh viết được đoạn văn ngắn nghị luận về *hiện tượng đời sống* có nội dung như yêu cầu, biết dùng lí lẽ, dẫn chứng cụ thể, có vận dụng các thao tác lập luận để làm sáng tỏ một vấn đề.

- **Nếu HS không viết đúng thành đoạn văn trừ 0,25 điểm**

- **Nếu HS viết nhiều hoặc ít hơn số câu quy định, không đánh số thứ tự câu trừ 0,25 điểm.**

* **Yêu cầu về kiến thức**

- Dẫn dắt nêu vấn đề nghị luận

- Giải thích:

+ Học chay là lối học thiên về sách vở, xa rời thực tế, không thực hành chỉ là lối học xuông về lí thuyết...

+ Học vẹt là lối học thuộc lòng câu chữ, học mà không hiểu bản chất của vấn đề chỉ như một con vẹt nói theo...

- Biểu hiện: một bộ phận sinh viên chỉ học lí thuyết, không thực hành ra thực tế không đáp ứng được nhu cầu công việc; Trong một số nhà trường thiếu thiết bị, GV không sử dụng thiết bị thường xuyên...; 1 số HS không tìm hiểu cặn kẽ kiến thức chỉ học thuộc lòng ...

- Học chay, học vẹt gây hậu quả nghiêm trọng:

+ Tư duy, năng lực suy nghĩ không phát triển

+ Không hiểu sâu, nắm chắc vấn đề

+ Thụ động trong tiếp thu tri thức

+ Khả năng ứng dụng, thực hành kém

+ Từ đó nảy sinh các vấn đề tiêu cực như quay cóp, gian lận khi thi cử....

- HS học chay học vẹt do nhiều nguyên nhân:

+ Do chương trình học nặng về lí thuyết khô khan, cứng nhắc nên một bộ phận HS chán học, học chống đối...

+ Một số phụ huynh tạo áp lực cho con cái mà chưa có định hướng cụ thể

+ HS chưa có ý thức, chưa có phương pháp học đúng đắn, chưa có động cơ học tập rõ ràng, trong khi game, Facebook ...chiếm khoảng thời gian lớn của họ...

- Giải pháp khắc phục hiện tượng trên:

+ Gia đình, nhà trường cần phối hợp chặt chẽ để bài trừ kiểu học tiêu cực này. Phụ huynh cần có những định hướng cụ thể trong việc học của con cái

+ Nhà trường - người thầy cần có những phương pháp giảm áp lực cho HS trong từng bộ môn, tăng cường thực hành ...

+ HS tự giác học tập, xác định động cơ, phương pháp học rõ ràng...

- Khái quát, khẳng định vấn đề. Mở đoạn, kết đoạn làm tốt

Lưu ý: *Trên đây chỉ là một hướng triển khai, nếu HS có những trình bày khác, hợp lí vẫn chấp nhận.*

Phần III: Tập làm văn (5,0 điểm)

1. Mở bài

- Giới thiệu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm:...

- Khái quát đặc điểm nhân vật: Tính cách bướng bỉnh ương ngạnh nhưng có tình yêu thương cha sâu sắc.

Cách cho điểm

Mức tối đa: (0,25 điểm) Đủ các ý trên, diễn đạt trong sáng

Mức chưa đạt: (0 điểm): Thiếu các ý trên, diễn đạt chưa trong sáng

2. Thân bài

* **Luận điểm 1:** Giới thiệu chung về nhân vật bé Thu: từ nhỏ bé Thu đã phải sống xa ba, tám năm sau ba của bé Thu mới trở về thăm con lại mang vết sẹo dài trên mặt nên bé không nhận ra ba. Bé từ chối mọi sự quan tâm chăm sóc của ông. Đến khi được bà ngoại giải thích bé đã nhận ra ba thì cũng là lúc ông Sáu phải quay trở lại chiến trường.

* **Luận điểm 2:** Phân tích đặc điểm của nhân vật bé Thu: Có tính cách cứng cỏi, ngang ngạnh nhưng có tình yêu thương ba sâu sắc.

- Hình ảnh bé Thu trước khi nhận ra ông Sáu là ba.

+ Gặp cha sau 8 năm xa cách Thu hốt hoảng, giật mình, kêu bỏ chạy

+ Những ngày sau đó vẫn không nhận ba, bướng bỉnh lạnh lùng không chịu gọi ông Sáu là ba, nói năng cộc lốc, trống không, không nhờ chắt nước com

+ Đến bữa cơm khi ông Sáu gắp trứng cá cho nó, nó hất ra khỏi bát cơm, cơm bắn tung tóe. Bị ông Sáu đánh nó không khóc, bỏ sang bà ngoại

→ Nhận xét đánh giá: Phản ứng tâm lí của Thu là hoàn toàn tự nhiên không đáng trách vì em còn quá nhỏ không hiểu được tình cảnh của chiến tranh. Thu vẫn là đứa trẻ hồn nhiên, ngây thơ đáng quý, nhưng có tình yêu thương ba sâu nặng. Nó chỉ yêu thương ba khi tin chắc đó chính là ba của mình....

- Hình ảnh bé Thu sau khi nhận ra ông Sáu là ba.

+ Ở bên ngoại, nghe ngoại giảng giải Thu nằm im, thờ dãi, lẩn lội. Nó ân hận hối tiếc.

+ Sáng hôm sau nó theo ngoại về thật sớm, vẻ mặt khác thường

+ Khi ông Sáu chào từ biệt con thì tình cha con bùng cháy trong bé Thu:

. Kêu thét gọi ba..

. Ôm chặt ba, hôn ba cùng khắp....

. Không cho ba đi, đòi ba mua cho cây lược..

→ Nhận xét đánh giá: Đó chính là biểu hiện của tình yêu thương cha sâu nặng, nồng nàn đang trào dâng trong tâm hồn bé Thu. Hình như nó nhận ra sự lỗi lầm nên rất ân hận xót xa. Nó đang muốn bù đắp những hụt hẫng đã qua cho ông Sáu bằng hành động và tình yêu thương của mình. Tình cảm ấy dồn nén nay lại bùng lên ào ạt, hối hả, mãnh liệt, cảm động. ..

* **Luận điểm 3:** Nhận xét đánh giá.

- Với cách lựa chọn ngôi kể phù hợp, xây dựng tình huống chuyện bất ngờ hợp lý, hình như nhà văn đã hóa thân vào nhân vật để chứng kiến cảnh ngộ không cảm được nước mắt, gieo vào lòng người đọc tình cha con bất tử trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh.

- Tác giả am hiểu tâm lí trẻ em nên đã diễn tả một cách sâu nặng tâm hồn, tình cảm của bé Thu một cách sâu sắc, gây ấn tượng trong lòng người đọc về một cô bé hồn nhiên ngây thơ nhưng có

tình yêu thương cha sâu sắc và cảm động, cứng cỏi trong cá tính nhưng lại rất rõ ràng, dứt khoát trong tình cảm

- Hình ảnh bé Thu hiện lên thật ấn tượng, tiêu biểu cho thiếu nhi Việt Nam trong những năm chống Mỹ với tâm hồn trong trẻo, hồn nhiên, yêu thương, tự hào về thế hệ cha anh. Nhân vật trong tác phẩm đã tỏa sáng giá trị nhân văn cao đẹp.

Cách cho điểm

- *Mức tối đa: Đủ các ý trên, diễn đạt trong sáng: (4 - 4,5 điểm)*

- *Mức chưa tối đa:*

+ *Đủ các ý trên, diễn đạt chưa trong sáng: (3 - 3,75 điểm)*

+ *Đủ các ý trên, diễn đạt chưa trong sáng, đôi chỗ diễn đạt lủng củng: (2 - 2,75 điểm)*

+ *Chưa đủ các ý trên, diễn đạt lủng củng: (1 - 1,75 điểm)*

- *Mức chưa đạt: Diễn đạt lủng củng, không có các ý trên: (0,25 - 0,75 điểm)*

3. Kết bài

- Khẳng định lại thành công của tác phẩm trong việc xây dựng hình ảnh bé Thu.

- Tình cảm của Thu đối với ba làm người đọc vô cùng xúc động.

***Cách cho điểm:**

- *Mức tối đa: Đủ các ý trên, diễn đạt trong sáng: 0,25 điểm*

- *Mức chưa đạt: Không rõ các ý trên, diễn đạt lủng củng: 0 điểm*

Phòng Giáo dục và Đào tạo
Năm học 2022 – 2023
(Đề số 4)

Đề thi Giữa kì 2
Bài thi môn: Ngữ Văn lớp 9
Thời gian làm bài: 90 phút
(không kể thời gian phát đề)

Phần I

Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu là nguồn cảm hứng bất tận của thi ca. Trong bài thơ *Viếng lăng Bác*, Viễn Phương đã dành những dòng thơ lắng đọng mà giàu cảm xúc viết về Người.

1. Ghi lại chính xác khổ cuối bài thơ trên.
2. Chỉ ra sự khác nhau về ý nghĩa giữa hình ảnh hàng tre bát ngát ở câu thơ thứ hai và cây tre trung hiếu ở câu cuối của bài thơ.
3. Cho nội dung: *Khổ thơ cuối bài Viếng lăng Bác đã thể hiện niềm xúc động sâu sắc và ước nguyện chân thành của nhà thơ của nhân dân Việt Nam đối với Bác Hồ khi vào lăng viếng Bác.* Em hãy viết một đoạn văn theo cách lập luận tổng – phân – hợp khoảng 12 câu, trong đó sử dụng hợp lí câu có thành phần biệt lập tình thái và phép nối (gạch dưới, chú thích thành phần biệt lập tình thái và từ ngữ được dùng làm phép nối)
4. Việc lặp lại một hình ảnh (hoặc chi tiết) ở đầu và cuối tác phẩm tương tự như bài thơ trên còn xuất hiện trong một số bài thơ khác. Kể tên một số bài thơ em đã học trong chương trình Ngữ văn THCS có đặc điểm đó, ghi rõ tên tác giả.

Phần II: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“Chuyện kể có một danh tướng có lần đi ngang qua trường học cũ của mình, liền ghé vào thăm. Ông gặp lại người thầy từng dạy mình hồi nhỏ và kính cẩn thưa:

- Thưa thầy, thầy còn nhớ con không? Con là...

Người thầy giáo già hoảng hốt:

- Thưa ngài, ngài là...

- Thưa thầy, với thầy, con vẫn là đứa học trò cũ. Con có được những thành công hôm nay là nhờ sự giáo dục của thầy ngày nào...”

(Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016)

1. Tìm các từ ngữ xưng hô trong đoạn trích trên?
2. Lời đáp ở cuối đoạn trích thể hiện tình cảm, thái độ như thế nào của vị danh tướng đối với người thầy?
3. Từ đoạn trích trên kết hợp với những hiểu biết xã hội, em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng 2/3 trang giấy thi) về truyền thống **tôn sư trọng đạo** của dân tộc Việt Nam.

----- HẾT -----

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

ĐÁP ÁN GỢI Ý

Phần I:

1.

Mai về miền Nam thương trào nước mắt
Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác.
Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây
Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này.

2.

- Trong khổ thơ đầu tác giả đã nhìn thấy từ xa hàng tre ẩn hiện trong sương mù, hàng tre xanh tươi mặc cho “bão táp mưa sa” vẫn đứng thẳng hàng, đó cũng là tính chất tốt đẹp loài tre. Hình ảnh cây tre ẩn dụ như muốn nói đến những đức tính của người giản dị, mộc mạc mà thanh cao. Tre cũng thể hiện tinh thần anh hùng, bất khuất của cả dân tộc Việt Nam ngàn đời nay.

- Trước khi kết thúc bài thơ tác giả cũng mong muốn trở thành cây tre tận trung tận hiếu với Bác với đất nước. Hình ảnh cây tre lúc này lại mang ý nghĩa khác. Tác giả muốn hóa thân thành cây tre ngày ngày che chở, bảo vệ Người an giấc ngàn thu.

3.

* Yêu cầu:

- Đoạn văn tổng – phân – hợp khoảng 12 câu.
- Sử dụng thành phần tình thái và phép nối
- Không mắc các lỗi dung từ, đặt câu, chính tả

* Gợi ý:

- Giới thiệu chung.
- Lưu luyến, nhớ thương khi nghĩ về phút giây từ biệt: “Mai về ... nước mắt”
- + “miền Nam”: gợi sự chia xa, khoảng cách; gợi tấm lòng, tình cảm của con người miền Nam.
- + “thương trào nước mắt”: cụ thể hóa nỗi nhớ thương và chiều sâu sự gắn bó với miền Bắc, với Bác Hồ.
- Ước muốn hóa thân để ở lại bên Người:
- + Điệp từ “muốn làm” tô đậm mức độ thiết tha, mãnh liệt của niềm mong ước.
- + Chuỗi hình ảnh liệt kê “con chim” “đóa hoa” “cây tre”: có nghĩa thực là cảnh đẹp bên lăng Người; nghĩa ẩn dụ: thể hiện ước muốn góp cuộc đời mình để canh giấc ngủ cho người, bày tỏ lòng biết ơn với vị cha già dân tộc, làm nên vẻ đẹp bất khuất, hiên ngang của tâm hồn Việt Nam.

4.

- Đoàn thuyền đánh cá – Huy Cận
- Ông đồ - Vũ Đình Liên
- Khi con tu hú – Tố Hữu

Phần II:

1.

- Từ ngữ xưng hô: “thầy”, “con”, “ngài”.

2.

- Lời đáp ở cuối đoạn trích thể hiện tình cảm, thái độ kính trọng, biết ơn của vị danh tướng đối với người thầy cũ. Vị danh tướng giờ đã trở thành người có địa vị, quyền cao chức trọng nhưng vẫn giữ thái độ biết ơn, thành kính đối với người thầy năm xưa. Đó chính là phẩm chất đạo đức cao quý của vị danh tướng.

3.

- Yêu cầu hình thức:

+ Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng làm nghị luận xã hội để tạo lập đoạn văn.

+ Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Yêu cầu nội dung:

+ Vận dụng kiến thức xã hội để nghị luận về vấn đề “tôn sư trọng đạo”.

+ Vận dụng các thao tác lập luận: giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận, so sánh, bác bỏ để nghị luận về đoạn văn.

1. Giới thiệu vấn đề: tôn sư trọng đạo

2. Giải quyết vấn đề

- Giải thích thế nào là “tôn sư trọng đạo”: tôn sư trọng đạo là luôn tôn trọng, yêu quý, khắc sâu lòng biết ơn đối với những thầy cô dạy mình nên người.

→ Tôn sư trọng đạo là một truyền thống đạo lý tốt đẹp của nhân dân ta.

- Vì sao phải “tôn sư trọng đạo”?

+ Thầy cô là nâng đỡ, truyền đạt tri thức, chắp cánh mơ ước cho ta.

+ Thầy cô dạy ta cách sống, cách làm người, hướng con người tới những giá trị sống tốt đẹp.

+ Thầy cô là những người bạn luôn bên cạnh chia sẻ với học mọi niềm vui, nỗi buồn.

+ Biết ơn thầy cô giáo là nét đẹp trong cách sống của con người, là biểu hiện của một người thực sự có văn hóa

- Phân tích những biểu hiện của truyền thống tốt đẹp này.

+ Nghe lời thầy cô giáo, hăng hái học tập xây dựng bài.

+ Tôn trọng, kính trọng thầy cô.

+...

- Chứng minh bằng cách nêu ra những tấm gương tiêu biểu về sự tôn sư trọng đạo của người Việt Nam.

- Bác bỏ bằng những hành động chưa phải, đi ngược lại với truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

3. Tổng kết và rút ra bài học cho bản thân.

Phòng Giáo dục và Đào tạo
Năm học 2022 – 2023
(Đề số 5)

Đề thi Giữa kì 2
Bài thi môn: Ngữ Văn lớp 9
Thời gian làm bài: 90 phút
(không kể thời gian phát đề)

I. PHẦN ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Con biết không, được sống trên đời này quả là món quà vô giá của chúng ta. Con được tự do vẽ những bức tranh. Con có cơ hội được đi đến nhiều nơi, khám phá nhiều danh lam thắng cảnh, thưởng thức những món ăn ngon. Sau này khi đến tuổi trưởng thành, con có cơ hội được làm những công việc mà con yêu thích. Có thể con sẽ làm một bác sĩ khám chữa bệnh cho mọi người hay một cô giáo yêu trẻ, hoặc một kiến trúc sư thiết kế nên những ngôi nhà mà con từng ấp ủ từ thuở ấu thơ? Hay con sẽ làm một nhà thiên văn học để giải mã những bí ẩn của vũ trụ? Thật nhiều những chân trời đang mở ra. Vậy thì có lẽ đâu, vì gặp bão tố, trắc trở mà ta từ bỏ ước mơ, từ bỏ cuộc đời này? Dù khó khăn đến mấy, chúng mình hãy kiên cường đi tiếp con nhé.

(Trích *Về cái chết, Chúng mình làm bạn con nhé*, Phong Điệp, NXB Phụ nữ 2015)

Câu 1:

Cho biết thành phần tình thái trong câu văn: *Có thể con sẽ làm một bác sĩ khám chữa bệnh cho mọi người, hay một giáo viên yêu trẻ, hoặc một kiến trúc sư thiết kế nên những ngôi nhà mà con từng ấp ủ từ thuở ấu thơ?*

Câu 2:

Xác định phép liên kết được sử dụng chủ yếu trong đoạn trích?

Câu 3:

Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ được sử dụng trong đoạn trích

Câu 4:

Nêu nội dung chính của đoạn trích.

II. LÀM VĂN

... “Người đồng mình thương lắm con ơi

Cao đo nỗi buồn

Xa nuôi chí lớn

Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn

Sống trên đá không chê đá gập ghềnh

Sống trong thung không chê thung nghèo đói

Sống như sông như suối

Lên thác xuống ghềnh

Không lo cực nhọc
Người đồng mình thô sơ da thịt
Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con
Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương
Con quê hương thì làm phong tục
Con ơi tuy thô sơ da thịt
Lên đường
Không bao giờ nhỏ bé được
Nghe con” ...

(Theo Ngữ Văn 9, tập hai, trang 72, NXB Giáo dục, 2007)

Phân tích lời của người cha nói với con trong đoạn thơ trên. Với tư cách một người con, em làm gì trước lời nhắn nhủ ấy.

----- HẾT -----

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

ĐÁP ÁN GỢI Ý

I. PHẦN ĐỌC HIỂU

1.

- Thành phần tình thái: Có lẽ

2.

- Phép lặp: con

3.

- Điệp ngữ: con ...

- Tác dụng: Nhấn mạnh, sau này trên bước đường đời con sẽ có rất nhiều lựa chọn nghề nghiệp cho sở thích, cho tương lai của mình. Bởi vậy, dù gặp khó khăn cũng phải kiên cường, không được bỏ cuộc.

4.

- Nội dung: Trong cuộc đời mỗi người sẽ có những công việc khác nhau phù hợp với năng lực, sở thích của bản thân. Và vì đừng chút khó khăn mà bỏ cuộc, phải kiên trì để thực hiện ước mơ của mình.

II. LÀM VĂN

* Yêu cầu về kĩ năng:

- Viết đúng kiểu bài nghị luận văn học.

- Lý lẽ rõ ràng, dẫn chứng xác thực.

- Văn viết giàu cảm xúc, diễn đạt trôi chảy.

- Bố cục ba phần rõ ràng, cân đối.
- Trình bày sạch đẹp; ít sai lỗi câu, từ, chính tả.
- * **Yêu cầu về kiến thức:** đảm bảo được các ý sau:

1. Giới thiệu chung

- Y Phương là một trong những nhà thơ dân tộc Tày nổi tiếng của văn học Việt Nam hiện đại. Thơ ông thể hiện tâm hồn chân thật, mạnh mẽ và trong sáng, cách tư duy giàu hình ảnh của con người miền núi.
- “Nói với con” là một trong những thi phẩm đặc sắc làm nên tên tuổi của ông, được viết vào năm 1980.
- Đoạn thơ là lời khuyên của cha với con, nên sống theo những truyền thống tốt đẹp của người đồng mình.

2. Giải thích, Phân tích

a. Giải thích nhận định

- Tiếng lòng: thế giới nội tâm con người.
 - Thơ: thể loại văn học thuộc phương thức trữ tình.
 - Thơ là tiếng lòng: là sự giải bày, bộc lộ những rung động, cảm xúc của người làm thơ.
- Ý kiến này đề cập tới đặc trưng quan trọng nhất của thơ ca: là tiếng nói của tình cảm, là tiếng lòng. Mỗi bài thơ là sự đồng cảm, tri âm giữa tác giả và bạn đọc, đó chính là vai trò của tiếng nói tâm hồn trong thơ.

b. Phân tích

- Những phẩm chất cao quý của người đồng mình:

*“Người đồng mình thương lắm con ơi
Cao đo nỗi buồn, xa nuôi chí lớn”*

+ Dòng thơ đầu được lặp lại: “người đồng mình” là cách gọi thể hiện sự gần gũi, thân thương như trong một gia đình. “Thương lắm” – bày tỏ sự đồng cảm sâu sắc với cuộc sống nhiều vất vả, gian khó của họ.

+ Từ ngữ giàu sức gợi: “cao” “xa” vừa gợi hình ảnh miền núi cao vừa gợi điều kiện sống khó khăn, vất vả. “Nỗi buồn” “chí lớn” thể hiện bản lĩnh vững vàng, ý chí kiên cường của người đồng mình.

→ Lời thơ thể hiện niềm tự hào về phẩm chất tốt đẹp của người miền núi.

- Tác giả khái quát lên vẻ đẹp truyền thống của người miền cao:

*Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương
Con quê hương thì làm phong tục*

+ Hình ảnh “người đồng mình”: vóc dáng, hình hài nhỏ bé, “thô sơ da thịt”, họ chỉ có đôi bàn tay lao động cần cù nhưng chẳng mấy ai nhỏ bé, yếu hèn. Họ dám đương đầu với gian lao, vất vả, họ lớn lao về ý chí, cao cả về tâm hồn.

+ Công lao vĩ đại của người đồng mình: “đục đá kê cao quê hương” – xây dựng quê hương, tạo nên ruộng đồng, dựng lên nhà cửa, bản làng, làm nên giá trị vật chất, tinh thần cho quê hương. “Làm phong tục” – tạo nên bao nền nếp, phong tục đẹp, làm nên bản sắc riêng của cộng đồng.

→ Lời thơ tràn đầy niềm tự hào về vẻ đẹp của người đồng mình. Nhấn nhủ con phải biết kế thừa, phát huy những truyền thống đó.

- Từ đó, người cha khuyên con biết sống theo những truyền thống của người đồng mình:

+ Điệp từ “sống” khởi đầu 3 dòng thơ liên tiếp, tô đậm mong ước thiết tha, mãnh liệt của cha dành cho con.

+ Ẩn dụ “đá”, “thung” chỉ không gian sống của người miền cao, gọi lên những nhọc nhằn, gian khó, đói nghèo. Người cha mong con “không chê” tức là biết yêu thương, trân trọng quê hương mình.

+ So sánh “như sông”, “như suối”: lối sống hồn nhiên, trong sáng, mạnh mẽ, phóng khoáng, vượt lên mọi gập ghềnh của cuộc đời.

+ Đới “lên thác xuống ghềnh”: cuộc sống không dễ dàng, bằng phẳng, cần dũng cảm đối mặt, không ngại ngần.

→ Cha khuyên con tiếp nối tình cảm ân nghĩa, thủy chung với mảnh đất nơi mình sinh ra của người đồng mình và cả lòng can đảm, ý chí kiên cường của họ.

- Để rồi, bài thơ khép lại bằng lời dặn dò vừa ân cần, vừa nghiêm khắc của người cha:

+ “Thô sơ da thịt” được nhắc lại để nhấn mạnh những khó khăn, thử thách mà con có thể gặp trên đường đời, bởi con còn non nớt, con chưa đủ hành trang mà đời thì gập ghềnh, gian khó.

+ Dẫu vậy, “không bao giờ nhỏ bé được” mà phải biết đương đầu với khó khăn, vượt qua thách thức, không được sống yếu hèn, hẹp hòi, ích kỉ. Phải sống sao cho xứng đáng với cha mẹ, với người đồng mình. Lời nhấn nhủ chứa đựng sự yêu thương, niềm tin tưởng mà người cha dành cho con.

- Liên hệ:

+ Chăm chỉ học tập, để ngày mai xây dựng đất nước

+ Nghe lời cha mẹ,...

+ ...

3. Tổng kết

- Nội dung:

+ Thể hiện tình cảm sâu nặng mà người cha dành cho con. Từng lời dặn dò, khuyên nhủ để con biết sống sao cho xứng đáng với gia đình, quê hương.

+ Bộc lộ tình yêu quê hương xứ sở và niềm tự hào về người đồng mình của tác giả.

- Nghệ thuật: Từ ngữ, hình ảnh giản dị, giàu sức gợi, in đậm lối tư duy trong sáng, hồn nhiên, sinh động của người miền núi. Giọng điệu khi ân cần, tha thiết; khi mạnh mẽ, nghiêm khắc.

Phòng Giáo dục và Đào tạo
Năm học 2022 – 2023
(Đề số 6)

Đề thi Giữa kì 2
Bài thi môn: Ngữ Văn lớp 9
Thời gian làm bài: 90 phút
(không kể thời gian phát đề)

I. PHẦN ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu sau:

“Lớp trẻ Việt Nam cần nhận ra những cái mạnh, cái yếu của con người Việt Nam để rèn những thói quen tốt khi bước vào nền kinh tế mới.

Tết năm nay là sự chuyển tiếp giữa hai thế kỉ, và hơn nữa, là sự chuyển tiếp giữa hai thiên niên kỉ. Trong thời khắc như vậy, ai ai cũng nói tới việc chuẩn bị hành trang bước vào thế kỉ mới, thiên niên kỉ mới.

Trong những hành trang ấy, có lẽ sự chuẩn bị bản thân con người là quan trọng nhất. Từ cổ chí kim, bao giờ con người cũng là động lực phát triển của lịch sử. Trong thế kỉ tới mà cũng cũng phải thừa nhận ra rằng nền kinh tế tri thức sẽ phát triển mạnh mẽ thì vai trò con người lại càng nổi trội”

(Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới – Vũ Khoan – Ngữ văn 9, tập 2, NXB GD)

Câu 1:

Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

Câu 2:

Nêu xuất xứ văn bản chứa đoạn văn trên.

Câu 3:

Xác định và gọi tên thành phần biệt lập trong câu văn sau:

“Trong những hành trang ấy, có lẽ sự chuẩn bị bản thân con người là quan trọng nhất”

Câu 4:

Theo tác giả hành trang quan trọng nhất cần chuẩn bị khi bước vào thế kỉ mới là gì? Tại sao?

II. PHẦN LÀM VĂN

Câu 1:

Từ nội dung đoạn trích trong phần đọc hiểu, hãy viết đoạn văn nghị luận (từ 7 đến 10 câu) trình bày suy nghĩ của em về trách nhiệm của thế hệ trẻ Việt Nam đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Câu 2:

Cảm nhận về tình yêu quê hương, nguồn cội của nhà thơ Y Phương trong bài thơ: “Nói với con”

----- **HẾT** -----

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

ĐÁP ÁN GỢI Ý

I. PHẦN ĐỌC HIỂU

1.

- Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận

2.

- Xuất xứ: Bài viết đăng trên tạp chí Tia sáng năm 2001, và được in vào tập “Một góc nhìn của Trí thức”, NXB Trẻ, TP Hồ Chí Minh, 2002.

3.

- Thành phần biệt lập: có lẽ - thành phần tình thái.

4.

Theo như tác giả, sự chuẩn bị bản thân con người là quan trọng nhất.

Vì: từ cổ chí kim, bao giờ con người cũng là động lực phát triển của lịch sử. Và trong nền kinh tế tri thức phát triển mạnh mẽ thì vai trò của con người lại càng nổi trội.

II. PHẦN LÀM VĂN

Câu 1:

- Viết đoạn văn từ 7 đến 10 câu
- Viết đúng nội dung nghị luận.
- Không mắc các lỗi dung từ, đặt câu, chính tả.

Tham khảo

- Bước sang thế kỉ mới, hành trang quan trọng nhất là con người.
- Việc tu dưỡng của bản thân mỗi người, của thế hệ trẻ Việt Nam là vô cùng quan trọng:
 - + Tu dưỡng về đạo đức, lối sống lành mạnh, trong sáng ...
 - + Học tập rèn luyện để có kiến thức, kĩ năng, đáp ứng yêu cầu hội nhập.
 - + Giữ gìn bản sắc riêng của dân tộc.
 - + Trách nhiệm của bản thân.

Câu 2:

* Yêu cầu về kĩ năng:

- Viết đúng kiểu bài nghị luận văn học.
- Lý lẽ rõ ràng, dẫn chứng xác thực.
- Văn viết giàu cảm xúc, diễn đạt trôi chảy.
- Bố cục ba phần rõ ràng, cân đối.
- Trình bày sạch đẹp; ít sai lỗi câu, từ, chính tả.

* Yêu cầu về kiến thức: đảm bảo được các ý sau:

1. Giới thiệu chung

- Y Phương là một trong những nhà thơ dân tộc Tày nổi tiếng của văn học Việt Nam hiện đại. Thơ ông thể hiện tâm hồn chân thật, mạnh mẽ và trong sáng, cách tư duy giàu hình ảnh của con người miền núi.

- “Nói với con” là một trong những thi phẩm đặc sắc làm nên tên tuổi của ông, được viết vào năm 1980.

2. Phân tích

a. Tình yêu quê hương là nguồn cội được biểu hiện cụ thể trong bài thơ, là niềm tự hào về người đồng mình.

- Cảm nhận được tình yêu quê hương, nguồn cội được biểu hiện trong bài thơ:

+ Tự hào về người đồng mình giàu ý chí, nghị lực.

+ Tự hào về sức sống mãnh liệt, sự cần cù, tinh thần lạc quan, sự hồn nhiên của người đồng mình.

+ Tự hào về tinh thần tự tôn dân tộc của người đồng mình.

- Là lời dặn con khắc cốt ghi tâm: sống xứng đáng là người đồng mình.

b. Nghệ thuật

- Tình yêu đó được diễn đạt bằng lối diễn đạt của chính dân tộc mình để tạo nên những hình ảnh thơ vừa cụ thể chân thực như tính cách của người đồng mình, vừa có ý nghĩa khái quát cao mà vẫn bay bổng, sâu xa. Đó là ý thức tự tôn dân tộc, khẳng định vẻ đẹp truyền thống quê hương.

- Liên hệ bản thân, những bài thơ khác cùng chung chủ đề

3. Tổng kết

Phòng Giáo dục và Đào tạo
Năm học 2022 – 2023
(Đề số 7)

Đề thi Giữa kì 2
Bài thi môn: Ngữ Văn lớp 9
Thời gian làm bài: 90 phút
(không kể thời gian phát đề)

Câu 1:

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Mùa đông, giữa ngày mùa, làng quê toàn màu vàng - những màu vàng rất khác nhau. Có lẽ bắt đầu từ những đêm sương sa thì bóng tối đã hơi cứng và sáng ngày ra trông thấy màu trời có vàng hơn mọi khi. Lúa chín dưới đồng vàng xuộm lại. Năng nhạt ngả màu vàng hoe. Trong vườn, lắc lư những chùm quả xoan vàng lịm, không trông thấy cuống, như những chuỗi tràng hạt bồ đề treo lơ lửng. Từng chiếc lá mít vàng sẫm. Tàu đu đủ, chiếc lá sắn héo lại mở năm cánh vàng tươi. Buồng chuối quả chín vàng đóm. Năng vườn chuối đương có gió lẫn với lá vàng, như những vạt áo nắng, đuôi áo nắng, vẫy vẫy.

(SGK Ngữ văn 7, tập 1, tr. 33, NXBGD, 2014)

a.

Xác định các thành phần biệt lập trong hai câu văn sau:

Mùa đông, giữa ngày mùa, làng quê toàn màu vàng - những màu vàng rất khác nhau. Có lẽ bắt đầu từ những đêm sương sa thì bóng tối đã hơi cứng và sáng ngày ra trông thấy màu trời có vàng hơn mọi khi.

b.

Chỉ ra biện pháp tu từ chủ yếu được sử dụng trong đoạn trích trên.

c.

Qua đoạn trích, em hiểu gì về cảnh thiên nhiên nơi làng quê và tình cảm của tác giả? (*Trả lời ngắn gọn, không phân tích*).

Câu 2:

Hãy viết một bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về lòng dũng cảm trong cuộc sống.

Câu 3:

Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

Bỗng nhận ra hương ổi

Phả vào trong gió se

Sương chùng chình qua ngõ

Hình như thu đã về.

Sông được lúc dềnh dàng

Chim bắt đầu vội vã

*Có đám mây mùa hạ
Vắt nửa mình sang thu*

(Trích *Sang thu*, Hữu Thỉnh, dẫn theo Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục, 2005, tr 70)

----- HẾT -----

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

ĐÁP ÁN GỢI Ý

Câu 1:

a.

- Thành phần phụ chú: những màu vàng rất khác nhau.
- Thành phần tình thái: có lẽ

b.

- Biện pháp tu từ chủ yếu là: so sánh

c.

Qua đoạn trích ta cảm nhận được:

- Cảnh làng quê tươi đẹp, yên ả, trù phú.
- Tình yêu thiên nhiên, làng quê tha thiết của tác giả.

Câu 2:

*Yêu cầu về kĩ năng:

- Học sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng để viết một bài văn nghị luận xã hội.
- Bài văn phải có bố cục, kết cấu rõ ràng; lập luận thuyết phục; diễn đạt mạch lạc; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.
- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau; có thể bày tỏ quan điểm, suy nghĩ riêng nhưng phải có lí lẽ và căn cứ xác đáng; có thái độ chân thành, nghiêm túc, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

*Yêu cầu về nội dung:

1. Nêu vấn đề:

2. Giải thích, bàn luận

* Giải thích: Dũng cảm là sự quả cảm, kiên cường, có ý chí nghị lực cao, dám đương đầu với mọi khó khăn, thử thách trong cuộc sống

* Bàn luận

- Biểu hiện lòng dũng cảm:

+ Dám tố cáo cái ác, bảo vệ cái tốt.

+ Dám đương đầu với khó khăn, thử thách.

+...

- Vai trò, ý nghĩa của lòng dũng cảm:

+ Khi có lòng dũng cảm, con người sẽ có động lực, niềm tin để vượt qua mọi khó khăn, vươn đến thành công.

+ Lòng dũng cảm luôn là phẩm chất tốt đẹp được cha ông ta đề cao.

+ Người có lòng dũng cảm luôn khẳng định được khả năng và phẩm chất của mình, sống lạc quan, đem lại nhiều điều tốt đẹp cho cuộc đời.

- Mở rộng vấn đề:

+ Trên thực tế vẫn có những kẻ sống hèn nhát, nhu nhược, dễ buông xuôi, nản lòng.

+ Cần phân biệt lòng dũng cảm với sự bông bột, liều lĩnh.

* Bài học kinh nghiệm

- Lòng dũng cảm là phẩm chất đáng quý, cần có ở mỗi con người.

- Thế hệ trẻ ngày nay cần rèn luyện cho mình lòng dũng cảm để vượt qua mọi thử thách trong học tập và cuộc sống.

Câu 3:

* **Yêu cầu về kĩ năng:**

- Viết đúng kiểu bài nghị luận văn học.

- Lý lẽ rõ ràng, dẫn chứng xác thực.

- Văn viết giàu cảm xúc, diễn đạt trôi chảy.

- Bố cục ba phần rõ ràng, cân đối.

- Trình bày sạch đẹp; ít sai lỗi câu, từ, chính tả.

* **Yêu cầu về kiến thức:** đảm bảo được các ý sau:

1. Giới thiệu chung

Tác giả:

- Là nhà thơ chiến sĩ, trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ. Ông từng cầm súng chiến đấu trong chiến trường miền Nam.

- Sáng tác của ông cuốn hút người đọc nhờ cảm xúc tinh tế, ngòi bút giàu chất lãng mạn và lối viết giản dị, giàu sức gợi.

Tác phẩm:

- Mùa thu – một đề tài quen thuộc của thơ ca phương Đông nói chung và thơ ca Việt Nam nói riêng.

- Tác phẩm được sáng tác vào năm 1977, được in lại nhiều lần trong các tập thơ mà gần đây nhất là tập “*Từ chiến hào đến thành phố*” – 1991.

2. Phân tích

a. Khoảnh khắc giao mùa

* *Tín hiệu mùa thu*

- Tín hiệu đầu tiên mà tác giả cảm nhận qua khứu giác là hương ổi. Với nhiều nhà thơ khác, mùa thu là mùa của hương cốm dịu dịu, hoa sữa nồng nàn. Còn đối với Hữu Thỉnh đó là hương ổi mộc mạc, bình dị. Hương ổi chủ động “*phả vào trong gió se*”.

+ Với từ “*phả*” tác giả đã đặc tả hương thơm đậm như sánh lại, quện lại, lùa vào trong gió, làm cho nó trở nên thơm tho lạ thường. Dường như hương ổi đã truyền cho ta hơi ấm của tình cảm, hơi thở của cuộc sống.

+ Vì thế gợi hình dung cụ thể về mùi ổi chín thơm nồng, ngọt mát, có sức lan tỏa.

- Mùa thu về còn hiện qua cả xúc giác “*gió se*”. Gió và hương ổi làm thức dậy cả không gian thôn vườn, ngõ xóm.

- Hình ảnh “*swong qua ngõ*”. Nghệ thuật nhân hóa cùng từ láy “*chùng chình*” đã làm cho làn sương trở nên sinh động có hồn.

* *Cảm xúc của nhà thơ*

- Trong giờ phút giao mùa ấy lòng nhà thơ thật đắm say:

+ Đó là cảm giác bất ngờ khi bắt gặp tín hiệu thu về: “*Bỗng nhận ra hương ổi*”. Từ “*bỗng*” diễn tả cảm xúc ngạc nhiên, ngỡ ngàng, một niềm vui chợt đến, một thoáng xúc động, một cái giật mình khẽ đánh thức con người khỏi những bề bộn của cuộc sống để hòa mình với thiên nhiên và cảm nhận những vẻ đẹp giản dị nhất của nó.

+ Rồi đến cảm giác mơ hồ, mong manh, bồi hồi, tự hỏi lòng mình “*hình như thu đã về*”.

+ Từ “*về*” còn gợi ra cảm giác thân thiết, quen thuộc, ấm áp như nhà thơ gặp lại một người bạn cũ.

=> Phải gắn bó lắm với cuộc đời, phải có giác quan vô cùng nhạy cảm thì nhà thơ mới có những cảm nhận tinh tế đến vậy về phút giao mùa.

b. Bức tranh mùa thu và sự chuyển biến rõ nét hơn của đất trời khi sang thu

* *Hai câu đầu*: Từ không gian nhỏ bé, ngòi bút của Hữu Thỉnh đã vẽ bức tranh không gian rộng lớn với đường nét cụ thể.

- Hình ảnh dòng sông và cánh chim được vẽ với những nét tương phản:

+ Dòng sông trôi một cách hiền hòa, nhàn hạ. Nghệ thuật nhân hóa cùng từ láy gợi hình “*dềnh dàng*” đã đặc tả hình ảnh dòng sông trôi chậm chạp, thong thả.

+ Đôi lập lại là hình ảnh những cánh chim vội vã ở buổi hoàng hôn.

* *Hai câu sau*: tạo điểm nhấn cho bức tranh:

- Đây là một liên tưởng độc đáo, mới lạ, sáng tạo của nhà thơ. Hình ảnh đám mây xuất hiện cùng từ “*vắt*” đã gợi ra khung cảnh: một làn mây mỏng nhẹ, mềm mại, uyển chuyển như một dải lụa, một tấm khăn voan vắt ngang trên bầu trời. Đồng thời còn gợi ra sự tinh nghịch, hồn nhiên.

- Vẫn là đám mây ấy nhưng lại vắt nửa mình sang thu. Nghệ thuật nhân hóa đã làm đám mây mang tâm trạng con người: nửa lưu luyến, bịn rịn mùa hạ, nửa háo hức nghiêng hẳn sang thu.

=> Chính bởi hình ảnh mùa hạ nối với mùa thu bằng đám mây chùng chình đã làm cho người đọc cảm nhận về không gian chuyển mùa thật đẹp, sinh động và bước đi thời gian thật khẽ, thật êm.

c. Nghệ thuật

- Thể thơ 5 chữ. Nhịp thơ chậm, âm điệu nhẹ nhàng.
- Nhiều từ có giá trị gợi tả, gợi cảm sâu sắc.
- Sự cảm nhận tinh tế, thú vị, gợi những liên tưởng bất ngờ.
- Hình ảnh chọn lọc mang nét đặc trưng của sự giao mùa hạ - thu

3. Đánh giá chung: Đất trời sang thu gợi biết bao cảm xúc, gợi bao suy ngẫm về đời người sang thu.

Phòng Giáo dục và Đào tạo
Năm học 2022 – 2023
(Đề số 8)

Đề thi Giữa kì 2
Bài thi môn: Ngữ Văn lớp 9
Thời gian làm bài: 90 phút
(không kể thời gian phát đề)

Câu 1:

Đọc câu thơ sau:

Một mùa xuân nho nhỏ

a.

Chép tiếp ba câu thơ còn lại để hoàn chỉnh khổ thơ trên. Cho biết khổ thơ đó trích trong bài thơ nào? Tác giả là ai?

b.

Nêu một biện pháp tu từ mà em thích nhất trong đoạn thơ trên? Cho biết tác dụng của biện pháp tu từ đó?

c.

Từ nội dung của đoạn thơ, em hãy viết một đoạn văn nghị luận xã hội (từ 15 đến 20 dòng) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa lễ sống cao đẹp của tuổi trẻ ngày nay đối với đất nước.

Câu 2:

a. Trình bày các phép liên kết câu?

b. Xác định các phép liên kết được sử dụng trong đoạn văn sau:

Người bi quan luôn tìm thấy những khó khăn trong mọi cơ hội. Người lạc quan luôn nhìn được những cơ hội trong từng khó khăn.

Câu 3:

Trình bày suy nghĩ của em về tinh thần dân tộc trước dịch bệnh Covid – 19 bằng đoạn văn ngắn 12-15 câu.

----- HẾT -----

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

ĐÁP ÁN GỢI Ý

Câu 1:

a.

- Chép thơ:

Lặng lẽ dâng cho đời

Dù là tuổi hai mươi

Dù là khi tóc bạc

- Khổ thơ được trích từ bài: Mùa xuân nho nhỏ

- Tác giả: Thanh Hải

b.

- Biện pháp: điệp ngữ (Dù là ...)

- Tác dụng: Nhận mạnh lẽ sống cống hiến cho đất nước không chỉ khi còn trẻ tuổi, mà ngay cả khi đã về già. Lẽ sống cao đẹp đó đồng hành trong suốt cuộc đời tác giả.

c.

Gợi ý:

- Lẽ sống cao đẹp là mục đích sống cao cả, vì mọi người, cống hiến cho xã hội, cho đất nước. Lẽ sống ấy rất cần thiết đối với mọi người đặc biệt là các bạn trẻ.

- Lẽ sống cao đẹp bao gồm:

+ Sống có mục đích, lí tưởng cao đẹp.

+ Sống không chỉ vì mình, mà còn biết vì người khác, cống hiến cho xã hội.

+...

- Ý nghĩa lẽ sống cao đẹp:

+ Đem đến cho cộng đồng những giá trị nhân văn tốt đẹp.

+ Thúc đẩy xã hội phát triển.

+ Là nguồn cảm hứng để mọi người học tập, noi gương.

+ Đem lại cảm giác thanh thản, bình an, hạnh phúc cho chính mình.

+...

Câu 2:

a.

- Phép lặp từ ngữ: lặp lại ở câu đứng sau từ ngữ đã có ở câu trước.

- Phép đồng nghĩa, trái nghĩa và liên tưởng: sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ đồng nghĩa, trái nghĩa hoặc cùng trường liên tưởng với từ ngữ đã có ở câu trước.

- Phép thế: sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ có tác dụng thay thế từ ngữ đã có ở câu trước.

- Phép nối: sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ biểu thị quan hệ với câu trước.

b.

- Phép lặp: khó khăn, cơ hội

Câu 3:

Yêu cầu hình thức:

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm nghị luận xã hội để tạo lập văn bản.

- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng;

- Viết một bài văn có đầy đủ Mở bài, thân bài, kết bài. Độ dài bài văn khoảng 2 trang; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

Yêu cầu nội dung:



- Giới thiệu vấn đề nghị luận: tinh thần dân tộc Việt Nam trước dịch bệnh Covid – 19.
- Giải thích: tinh thần dân tộc và đại dịch Covid 19
- Biểu hiện của tinh thần dân tộc trong đại dịch vừa qua:
 - + Phát khẩu trang miễn phí.
 - + ATM gạo cho những người gặp khó khăn.
 - +....
- Ý nghĩa của việc có tinh thần dân tộc: giúp chúng ta vượt qua mọi khó khăn, chiến thắng đại dịch,...
- Phê phán hiện tượng xấu và hậu quả nếu không có tinh thần dân tộc.
- Làm thế nào để phát huy tinh thần dân tộc?
- Liên hệ, rút ra bài học cho bản thân.
- Khẳng định giá trị cao đẹp của tinh thần dân tộc, đặc biệt trước những hoàn cảnh khó khăn.



Phòng Giáo dục và Đào tạo
Năm học 2022 – 2023
(Đề số 9)

Đề thi Giữa kì 2
Bài thi môn: Ngữ Văn lớp 9
Thời gian làm bài: 90 phút
(không kể thời gian phát đề)

I. ĐỌC HIỂU: (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

(...) *Đọc sách không cốt lấy nhiều, quan trọng nhất là phải chọn cho tinh, đọc cho kỹ. Nếu đọc được 10 quyển sách không quan trọng, không bằng đem thời gian, sức lực đọc 10 quyển ấy mà đọc một quyển thật sự có giá trị. Nếu đọc được mười quyển sách mà chỉ lướt qua, không bằng chỉ lấy một quyển mà đọc mười lần. “Sách cũ trăm lần xem chẳng chán - Thuộc lòng, ngâm kỹ một mình hay”, hai câu thơ đó đáng làm lời răn cho mỗi người đọc sách. Đọc sách vốn có ích riêng cho mình, đọc nhiều không thể coi là vinh dự, đọc ít cũng không phải là xấu hổ. Đọc ít mà đọc kỹ mà đọc kỹ, thì sẽ tập thành nếp suy nghĩ sâu xa, trầm ngâm tích lũy, tưởng tượng tự do đến mức làm thay đổi khí chất; đọc nhiều mà không chịu suy nghĩ, như cưỡi ngựa qua chợ, tuy châu báu phơi đầy, chỉ tổ làm cho mắt hoa ý loạn, tay không mà về...*

(Trích *Bàn về đọc sách*, Chu Quang Tiềm, SGK Ngữ văn 9, tập 2)

Câu 1 : Đoạn trích trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

Câu 2 : Chỉ ra câu mang chủ đề của đoạn?

Câu 3 : Hình ảnh so sánh sau đây có ý nghĩa gì?

“... *đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu, như cưỡi ngựa qua chợ, tuy châu báu phơi đầy, chỉ tổ làm mắt hoa ý loạn, tay không mà về*”.

Câu 4 : Theo em, những lí do nào khiến tác giả cho rằng khi đọc sách “*quan trọng nhất là phải chọn cho tinh*”.

II. TẠO LẬP VĂN BẢN: (7.0 điểm)

Câu 1 : (2 điểm) Từ nội dung của đoạn trích trên, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 15 - 20 dòng) để trình bày ý kiến của mình về việc đọc sách đối với học sinh hiện nay.

Câu 2 : (5 điểm) Suy nghĩ của em về hiện tượng nói tục trong học đường.

----- HẾT -----

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

ĐÁP ÁN GỢI Ý

I. ĐỌC HIỂU: (3.0 điểm)

Câu 1 : Đoạn trích sử dụng phương thức biểu đạt chính: nghị luận.

Câu 2 : Câu chủ đề: Đọc sách không cốt lấy nhiều, quan trọng nhất là phải chọn cho tinh, đọc cho kĩ.

Câu 3 : Ý nghĩa của hình ảnh so sánh: đọc sách nhiều mà không chịu suy nghĩ sâu, tưởng là có tác dụng nhưng thực ra chẳng thu được kết quả gì đáng kể. (chấp nhận cách diễn đạt hợp lí khác).

Câu 4 : Những lí do khiến tác giả cho rằng khi đọc sách “quan trọng nhất là phải chọn cho tinh”: sách nhiều nên phải chọn cho kĩ để có được những cuốn sách có chất lượng, phù hợp với mục đích đọc của mình;... (chấp nhận những lí do hợp lí khác, nếu có).

II. TẠO LẬP VĂN BẢN: (7.0 điểm)

Câu 1 :

- Đảm bảo thể thức của một đoạn văn.
- Xác định đúng vấn đề cần nghị luận.
- Triển khai hợp lí nội dung của bài văn: Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể viết bài theo định hướng sau:

Ngày nay có nhiều cách để học sinh có thể tiếp cận thông tin cũng như tham khảo tài liệu để học mà không phụ thuộc vào sách.

Tuy nhiên, sách báo giấy ngày càng phát triển, sách báo mạng còn hơn thế, nhiều và luôn có cái mới, luôn có cả cái tốt và cái không tốt, thậm chí là sai lệch...

Tạo cho mình thói quen đọc sách quả là điều khó nhưng đó là thói quen tốt không ai có thể phủ nhận. Internet rất tiện lợi nhưng không thể thay thế tất cả! Cảm giác được trải nghiệm, được tiếp thu tri thức bằng việc lật từng trang sách, sờ vào từng chữ, mang nó bên mình... thật thú vị! Và nhất là khi ở nhiều vùng quê, việc có được cuốn sách giáo khoa đối với mỗi bạn học sinh đã là một phần thưởng quý giá!

Hãy cố gắng chọn cho mình một số cuốn sách có ý nghĩa bên cạnh việc lướt web, để phục vụ cho việc học tập và thư giãn, bạn sẽ thấy được mình có được nhiều hơn mình mong đợi!

- Sáng tạo: cách diễn đạt độc đáo có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận.
- Chính tả, dùng từ đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.

Câu 2 :

- Đảm bảo thể thức của một bài văn.
- Xác định đúng vấn đề cần nghị luận.
- Triển khai hợp lí nội dung của bài văn: Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể viết bài theo định hướng sau:

Giới thiệu được nói tục là một trong những thói xấu làm ô nhiễm học đường hiện nay.

Phân tích làm rõ vấn đề:

+ Các biểu hiện cụ thể:

Nói tục là dùng những lời lẽ thô tục, thiếu văn hóa.

Những lời lẽ ấy được dùng trong mọi nơi, mọi lúc, với mọi đối tượng.



+ Nguyên nhân:

Do thiếu ý thức, thiếu văn hóa giao tiếp.

Một số do đua đòi, bắt trước để ra vẻ ra oai.

Một số bị ảnh hưởng từ người lớn.

+ Hậu quả:

Người nói tục tự biến mình thành người thô tục.

Vi phạm nội quy nhà trường, hạnh kiểm không tốt.

Đề lại ấn tượng xấu.

+ Biện pháp khắc phục:

Mỗi HS tự nâng cao ý thức rèn luyện đạo đức.

Kỉ luật nghiêm khắc hững bạn được nhắc nhở mà không tiến bộ.

Khẳng định vấn đề, đưa ra lời khuyên...

- Sáng tạo: cách diễn đạt độc đáo có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận.

- Chính tả, dùng từ đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.



Phòng Giáo dục và Đào tạo
Năm học 2022 – 2023
(Đề số 10)

Đề thi Giữa kì 2
Bài thi môn: Ngữ Văn lớp 9
Thời gian làm bài: 90 phút
(không kể thời gian phát đề)

Phần I: Đọc - hiểu (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ câu 1 đến câu 4:

Trong cuộc đời đầy truân chuyên của mình, chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp xúc với văn hóa nhiều nước, nhiều vùng trên thế giới, cả phương Đông và phương Tây. Trên những con tàu vượt trùng dương, Người đã ghé lại nhiều hải cảng, đã thăm các nước châu Phi, châu Á, châu Mỹ. Người đã từng sống dài ngày ở Pháp, ở Anh. Người nói và viết thạo nhiều thứ tiếng ngoại quốc: Pháp, Anh, Hoa, Nga... và Người đã làm nhiều nghề. Có thể nói ít có vị lãnh tụ nào lại am hiểu nhiều về các dân tộc và nhân dân thế giới, văn hóa thế giới sâu sắc như Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đến đâu Người cũng học hỏi, tìm hiểu văn hóa, nghệ thuật đến một mức khá uyên thâm. Người cũng chịu ảnh hưởng của tất cả các nền văn hóa, đã tiếp thu mọi cái đẹp và cái hay đồng thời với việc phê phán những tiêu cực của chủ nghĩa tư bản. Nhưng điều kì lạ là tất cả những ảnh hưởng quốc tế đó đã nhào nặn với cái gốc văn hóa dân tộc không gì lay chuyển được ở Người, để trở thành một nhân cách rất Việt Nam, một lối sống rất bình dị, rất Việt Nam, rất phương Đông, nhưng cũng đồng thời rất mới, rất hiện đại.

(Trích *Phong cách Hồ Chí Minh*, Lê Anh Trà, Ngữ văn 9, tập một, tr. 5)

Câu 1 : (0.5 điểm) Phong thức biểu đạt chính của đoạn văn trên là gì?

Câu 2 : (1 điểm) Qua đoạn trích tác giả đã cho thấy vẻ đẹp của phong cách Hồ Chí Minh được kết hợp hài hòa bởi các yếu tố nào?

Câu 3 : (1.5 điểm) Xác định hai danh từ được dùng như tính từ trong câu văn sau và cho biết hiệu quả nghệ thuật của việc dùng từ ấy?

Nhưng điều kì lạ là tất cả những ảnh hưởng quốc tế đó đã nhào nặn với cái gốc văn hóa dân tộc không gì lay chuyển được ở Người, để trở thành một nhân cách rất Việt Nam, một lối sống rất bình dị, rất Việt Nam, rất phương Đông, nhưng cũng đồng thời rất mới, rất hiện đại.

Câu 4 : (1 điểm) Từ đoạn trích, em rút ra được bài học gì cho bản thân về cách học tập, tiếp thu văn hóa nhân loại?

Phần II: Tạo lập văn bản (6,0 điểm)

Phần cuối câu chuyện “**Lỗi lầm và sự biết ơn**” (SGK Ngữ văn 9 - tập I, trang 160) có viết: “*Mỗi chúng ta hãy học cách viết những nỗi đau buồn, thù hận lên cát và khắc ghi những ân nghĩa lên đá*”. Em hãy trình bày suy nghĩ của em về lời khuyên trên.

----- **HẾT** -----

ĐÁP ÁN GỢI Ý

Phần I: Đọc - hiểu (4,0 điểm)

Câu 1 : Phương thức biểu đạt chính: nghị luận.

Câu 2 : Về đẹp phong cách Hồ Chí Minh được kết hợp hài hòa:

- Giữa những ảnh hưởng văn hóa quốc tế với cái gốc văn hóa dân tộc.
- Giữa sự bình dị rất Việt Nam, rất phương Đông với cái hiện đại và mới mẻ.

Câu 3 :

- Hai danh từ được sử dụng như tính từ: Việt Nam, phương Đông.
- Cách dùng từ ấy có hiệu quả nghệ thuật cao: Tác giả muốn khẳng định và nhấn mạnh bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam, bản sắc phương Đông trong con người Bác.

Câu 4 : HS có thể trình bày ý kiến theo nhiều cách, nhưng cần thể hiện được các ý:

- Phải chăm chỉ rèn luyện, học tập, nắm vững kiến thức, học đi đôi với thực hành, vận dụng lí thuyết vào giải quyết vấn đề cuộc sống. Học hỏi, tìm hiểu, tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa văn hóa nhân loại đồng thời phê phán những ảnh hưởng tiêu cực từ văn hóa ngoại lai.
- Không ngừng học tập và làm theo tấm gương phong cách, tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh: sống giản dị, giữ gìn và phát huy những bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Tránh xa lối sống sính ngoại, chây lười ỉ lại, buông thả, chạy theo mốt mà quên đi những giá trị văn hóa tốt đẹp mang bản sắc dân tộc.

Phần II: Tạo lập văn bản (6,0 điểm)

*Yêu cầu chung:

- Về kiến thức: Trình bày suy nghĩ, ý kiến của bản thân về vấn đề: tấm lòng bao dung, sự trân trọng, biết ơn người khác.
- Về kĩ năng:
 - + Bài viết thể hiện đúng đặc trưng của kiểu văn bản nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí. Sử dụng phương thức biểu đạt nghị luận kết hợp phương thức tự sự, miêu tả và biểu cảm.
 - + Bài viết có bố cục rõ ràng, đầy đủ ba phần.
 - + Đầy đủ các luận điểm, lý lẽ xác đáng, dẫn chứng tiêu biểu, có sức thuyết phục; lập luận chặt chẽ, mạch lạc.
 - + Trình bày khoa học, chữ viết sạch đẹp, không sai chính tả.

*Yêu cầu cụ thể:

- Mở bài: Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề tự sự.
- Thân bài: Đảm bảo 4 luận điểm sau:

+ **Luận điểm 1 :** Giải thích lời khuyên

Học cách viết những nỗi đau buồn, thù hận lên cát nghĩa là học cách tha thứ cho ai đó đã gây cho mình những đau buồn, bất hạnh trong cuộc đời.

Khắc ghi những ân nghĩa lên đá nghĩa là luôn biết trân trọng và khắc sâu mãi mãi trong con tim khối óc lòng biết ơn đối với những ai đã quan tâm, giúp đỡ ta nhất là trong hoàn cảnh khó khăn.

+ **Luận điểm 2** : Khẳng định nội dung lời khuyên là hoàn toàn đúng đắn và lí giải rõ vì sao. Trong cuộc sống, con người ai cũng có lúc mắc sai lầm, cũng có khi gây ra đau buồn cho người khác. Nếu chúng ta không thông cảm, không tha thứ, bỏ qua lỗi lầm người khác gây ra cho mình thì sẽ sống mãi trong thù hận, gây ra mâu thuẫn; tâm hồn, tư tưởng luôn căng thẳng, nặng nề. Chúng ta luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của mọi người để vượt qua khó khăn, trở ngại của cuộc sống.

Sự giúp đỡ của người khác giúp chúng ta có nghị lực, niềm tin, ý chí để phấn đấu vươn lên trong cuộc sống, sống tốt, sống đẹp.

→ Vậy sự quan tâm, động viên, giúp đỡ của người khác dành cho ta là những điều cao đẹp, đáng trân trọng mà mỗi người luôn ghi nhớ, biết ơn, khắc cốt ghi tâm.

(Học sinh trình bày một số dẫn chứng tiêu biểu để làm sáng tỏ cho lời khẳng định)

+ **Luận điểm 3** : phê phán thái độ, việc làm sai trái đi ngược lại với lời khuyên.

Có người cố chấp, nuôi thù hận trước lỗ lầm, đau buồn mà người khác gây ra cho mình rồi dẫn đến việc trả thù,...

Có người không trân trọng, biết ơn người đã quan tâm, giúp đỡ mình mà **“vô ơn bội nghĩa”, “ăn cháo đá bát”**.

+ **Luận điểm 4** : Nêu nhận thức, thái độ, việc làm đúng.

Luôn thông cảm, bao dung, độ lượng, tha thứ cho những lỗi lầm, sai lầm của người khác.

Mở rộng vòng tay, trái tim nhân ái để yêu thương, giúp đỡ mọi người.

Trân trọng, biết ơn những người mang đến cho mình điều tốt đẹp.

Tích cực học tập, rèn luyện sức khỏe, kĩ năng sống, tu dưỡng đạo đức để sau này giúp đỡ mọi người và góp phần xây dựng quê hương đất nước.

Cần kiên quyết phê bình cái xấu, cái ác để xã hội ngày càng tốt đẹp.

- Kết bài: Khái quát, nâng cao vấn đề nghị luận điểm.